

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HSST

Ngày: 21-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông H Tiến Nam - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Mạnh D; sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 35B/141 đường Phan Đình P, phường Phan Đình P, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: số 36/141 đường Phan Đình P, phường Phan Đình P, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà: Nguyễn Thị Lan U “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-3-2018), ngày 17-01-2019 Tòa án nhân dân quận L thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2020); tiền sự: không; nhân thân: ngày 08-5-2014 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 09-8-2018 Tòa án nhân dân quận L thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” (ngày 11/3/2019 có Quyết định đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện do có Quyết định thi hành án phạt tù); bị bắt, tạm giữ ngày 06-12-2021, chuyển tạm giam ngày 09-12-2021; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Bùi Nhật H, sinh năm 1995; nơi cư trú: số 399 đường Trần Hưng Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11-11-2021, Lê Mạnh D ngồi uống nước với bạn là anh Bùi Nhật H tại quán nước số 82 đường Phan Đình P phường Phan Đình P thành phố N tỉnh Nam Định. D nhìn thấy chiếc xe máy Yamaha Janus biển kiểm soát 18B2-257.88 của anh H dựng trên vỉa hè cạnh quán nước nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe trên. D nói dối anh H cho D mượn xe đến công ty của mẹ lấy tiền và hẹn 20 phút sau sẽ trả xe. Anh H tin tưởng giao chìa khóa xe cùng xe máy cho D. Ngay sau đó D điều khiển chiếc xe máy trên đến khu vực cầu Tân Phong xã Mỹ Tân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định cầm cố cho ông Nguyễn Văn Minh được 6.000.000 đồng. Giao dịch được lập thành giấy bán xe, còn tiền lãi thỏa thuận sau. Số tiền này D tiêu xài hết và cắt liên lạc với anh H. Không thấy D mang xe về như đã hẹn, anh H nhiều lần liên lạc và đến nhà tìm D nhưng đều không gặp. Ngày 13-11-2021, D nhắn tin qua Zalo báo cho anh H biết đã cầm cố chiếc xe để anh H tự chuộc về. Anh H không đồng ý và yêu cầu D trả xe. D hẹn ngày 25-11-2021 sẽ trả xe cho anh H nhưng sau đó không liên lạc, không trả xe.

Ngày 30-11-2021, anh H trình báo sự việc đến Công an phường Phan Đình P thành phố N. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn Minh đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Yamaha Janus biển kiểm soát 18B2-257.88 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N. Tại Kết luận định giá số 99/KL-HĐĐGTS ngày 17-12-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận : Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Janus, màu trắng, biển kiểm soát 18B2- 257.88 là vật chứng trong vụ án có trị giá 18.300.000 đồng.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, D đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã số 30 ngày 03-12-2021. Ngày 06-12-2021, Lê Mạnh D ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về xử lý vật chứng và vấn đề dân sự : Đối với chiếc xe máy Yamaha Janus biển kiểm soát 18B2-257.88, anh Bùi Nhật H có quan điểm đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Tố Oanh (mẹ đẻ anh H) nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Oanh. Bà Oanh nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Ông Nguyễn Văn Minh có yêu cầu Lê Mạnh D hoàn trả số tiền 6.000.000 đồng đã trả cho D khi cầm cố chiếc xe nhưng D chưa trả cho ông Minh.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSTPNĐ ngày 25-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Lê Mạnh D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo

điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Mạnh D khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Nhật H như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị hại là anh Bùi Nhật H trình bày đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Lê Mạnh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo từ 33 tháng đến 39 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; buộc bị cáo bồi thường cho ông Minh số tiền 6.000.000 đồng.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Mạnh D và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Lê Mạnh D, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 17-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11-11-2021, Lê Mạnh D đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh Bùi Nhật H chiếc xe máy Yamaha Janus biển kiểm soát 18B2-257.88, trị giá 18.300.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo hộ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 lần bị kết án đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với ông Nguyễn Văn Minh không biết xe máy Yamaha Janus biển kiểm soát 18B2-257.88 do D phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vấn đề dân sự: Bị hại là anh Bùi Nhật H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Minh yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 6.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của ông Minh phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của ông Minh.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Mạnh D phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06-12-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Mạnh D phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Minh số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Văn Minh có đơn yêu cầu thi hành án, Lê Mạnh D phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo Lê Mạnh D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Mạnh D và bị hại Bùi Nhật H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Minh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

